

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ II, năm học 2020-2021

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đắk Nông báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trong học kỳ I, ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của của BộGDĐT, Tỉnh ủy, HĐND UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành, đoàn thể xã hội, UBND các huyện, thành phố; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chia sẻ, ủng hộ của nhân dân cùng với tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp; sự chủ động, tích cực của ngành Giáo dục trong việc triển khai các nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Trong những năm gần đây, hệ thống cơ sở vật chất trường lớp ngày càng được tăng cường đầu tư, từng bước đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh ở các cấp học. Nhà nước có nhiều chính sách đầu tư cho phát triển giáo dục. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngày càng được tăng cường, bổ sung, được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, cơ bản đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới chương trình GDPT nói riêng.

Bên cạnh đó, công tác truyền thông ngày càng được đẩy mạnh, góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân đưa con em đến trường và vận động xã hội hóa tạo điều kiện cho giáo dục phát triển được quan tâm thực hiện. Hầu hết các bậc phụ huynh học sinh quan tâm hơn đến việc học tập của con em mình.

2. Khó khăn

Tuy vậy, học kỳ I năm học 2020-2021, ngành Giáo dục cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn. Mặt khác, Đắk Nông lại là một tỉnh miền núi, biên giới, kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; học vấn còn nhiều chênh lệch giữa các vùng miền trong tỉnh; các địa phương chưa thực sự quan tâm đến các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020-2021

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, năm học 2020-2021

Đề năm học 2020-2021 diễn ra theo đúng Khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 về Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách, các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục. Sở GDĐT đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của ngành; tăng cường quản lý, chấn chỉnh công tác thu chi đầu năm học; hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động tham mưu các cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí kinh phí tập trung tu, sửa trường, lớp, bàn ghế, hệ thống điện nước, đồ dùng và các trang thiết bị phục vụ công tác dạy học cho năm học mới; khắc phục tình trạng trường học không có hệ thống cống, tường rào và công trình vệ sinh. Tổ chức các kỳ thi dành cho học sinh các cấp và tham gia các cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức và đạt kết quả cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Thực hiện có hiệu quả và sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Bên cạnh đó, ngành thường xuyên quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW đã có ảnh hưởng sâu rộng và động viên cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành nỗ lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết, sáng tạo trong công việc, hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục

- Thực hiện Kế hoạch số 386/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương động số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Ngành Giáo dục và các địa phương đã tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trên tinh thần tạo thuận lợi cho học sinh, người dân và phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng của địa phương; quan tâm phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; từng bước nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông

dân tộc bán trú để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển trường THPT chuyên. Cùng với giáo dục công lập, hệ thống giáo dục ngoài công lập được quan tâm, đầu tư phát triển, có đủ cả các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và THPT. Học kỳ I, năm học 2020-2021, có 365 cơ sở giáo dục và 178.858 học sinh từ mầm non đến phổ thông và giáo dục thường xuyên (*Chi tiết trường, lớp, học sinh xem phụ lục số 1*).

- Hiện nay, năng lực chuyên môn của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay và thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Năm học 2020-2021, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị và chuyên môn. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, Sở GDĐT tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên các cấp học; khuyến khích giáo viên, CBQL tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên tự bồi dưỡng trên chuẩn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục các cấp. Triển khai, tổ chức đánh giá, phân loại giáo viên đúng thực chất theo chuẩn nghề nghiệp. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương thực hiện tuyển dụng giáo viên theo biên chế được giao để tăng cường lực lượng cho ngành, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong học kỳ 1 và trong thời gian tới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác chấn chỉnh tình trạng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường học; yêu cầu các địa phương xử lý nghiêm các giáo viên, nhân viên, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh và người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra các vụ việc vi phạm (*Chi tiết về đội ngũ xem phụ lục số 2*).

- Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở GDMN tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá đảm bảo yêu cầu, mục tiêu giáo dục. Tăng cường giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử trong trường học. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên bước đầu được tăng cường, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu.

Trên cơ sở kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021, đến nay, việc triển khai dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới ở lớp 1 gặp nhiều thuận lợi và đạt được kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 513 lớp 1, với 15.824 học sinh đều tổ chức thực hiện phương án tổ chức dạy học 30-32 tiết/tuần. Các cơ

sở giáo dục ưu tiên bố trí phòng học và sắp xếp đội ngũ giáo viên đủ theo định mức quy định tối thiểu để thực hiện dạy học 30-32 tiết/tuần. Để thực hiện đạt hiệu quả tốt nhất, các cơ sở giáo dục đã bố trí đội ngũ giáo viên đứng lớp có kinh nghiệm lâu năm, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, 100% giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT mới. Qua đó, giáo viên đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực phù hợp với từng đối tượng học sinh nên học sinh tiếp cận kiến thức nhanh, hào hứng học tập và gần gũi với giáo viên, giờ học trở nên sinh động, sôi nổi. Đến thời điểm hiện tại đa số học sinh lớp 1 cơ bản đọc thông, viết thạo. Nhiều em đã tích cực, chủ động tham gia các giờ học, hoạt động giáo dục khác.

Trong học kỳ, Sở cũng đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Nhìn chung, công tác phân luồng học sinh phổ thông luôn được chú trọng và đẩy mạnh, do đó, đã từng bước nâng cao được nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học hệ Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh, qua đó, chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học được nâng cao. Đội ngũ giáo viên dạy học ngoại ngữ cơ bản đảm bảo năng lực, trình độ, phần lớn đã đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

- Sở GDĐT tiếp tục triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đến năm 2020”. Hầu hết các cơ sở giáo dục đều có trang thông tin điện tử, hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành (VNPT iOffice). Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên, các cơ sở giáo dục tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức dạy học, ôn tập kiến thức cho học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng trường. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục đã kết nối internet tốc độ cao, là cơ sở triển khai ứng dụng công nghệ thông tin từ các cấp quản lý đến các nhà trường và triển khai Chính phủ điện tử trong toàn ngành. Hiện, ngành Giáo dục có 77 TTHC (trong đó có 9 TTHC mức độ 3, 6 TTHC mức độ 4) được niêm yết, công khai tại địa chỉ <https://dichvucong.daknong.gov.vn> và được đăng tải trên website Sở GDĐT tại địa chỉ <https://daknong.edu.vn>. Triển khai mạnh mẽ các cuộc họp, hội nghị qua mạng đã phát huy được những ưu điểm trong việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tập huấn, bồi dưỡng thông qua hình thức trực tuyến, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng.

- Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo, qua đó, Sở GDĐT đã tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục; tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Giám sát việc thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT. Tăng cường công tác thanh tra về dạy thêm và học thêm, thu chi ngoài ngân sách trên toàn tỉnh nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời và xử lý các trường hợp thực hiện sai quy định. Trong học kỳ I, Ngành đã tiến hành thanh tra hành chính 04 đơn vị, thanh tra chuyên ngành 03 đơn vị và thanh tra 01 cuộc thanh tra theo chỉ đạo của Thanh tra Bộ GDĐT. Kết quả 100% các Kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định.

- Công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở tỉnh Đắk Nông ngày được quan tâm hơn, tuy nhiên vẫn còn hạn chế. Hiện nay, ngành Giáo dục tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện có hiệu quả việc mời giảng viên là người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn tỉnh các thủ tục cấp phép hoạt động tư vấn du học theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, tiến hành kiểm tra các cơ sở hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tỉnh, phối hợp với UBND huyện, thành phố quản lý tốt hoạt động các hoạt động tư vấn du học. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc hợp tác quốc tế về giáo dục trong xu hướng hội nhập. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 12 cơ sở tư vấn du học được Sở GDĐT kiểm tra cấp chứng nhận hoạt động, đã tuyển sinh được 39 học sinh ra nước ngoài du học.

- Để đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong học kỳ I, năm học 2020-2021, Sở GDĐT đã chủ động, tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và từng bước hiện đại. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục khảo sát thiết bị dạy học để nhận diện thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng cấp học; tổ chức rà soát, điều chỉnh các chuẩn, tiêu chuẩn về trường lớp học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới, làm căn cứ thực hiện Đề án tổng thể về cơ sở vật chất, thiết bị trường học; hướng dẫn các địa phương mua sắm bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh và chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường, chỉ đạo rà soát, đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học, xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp trong các cơ sở giáo dục. Việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được các địa phương quan tâm hơn, gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đến nay, toàn tỉnh có 156 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 48,9% (*Chi tiết xem phụ lục số 3*).

- Về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, thông qua các chương trình đào tạo nâng cao và bồi dưỡng thường xuyên, đến nay, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của trường THPT chuyên không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. Ngành Giáo dục triển khai đồng bộ các giải pháp, tích cực đổi mới phương

pháp dạy học, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục¹.

Bên cạnh việc thực hiện 09 nhiệm vụ chủ yếu của ngành Giáo dục, Sở GDĐT đã triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả 05 giải pháp trong học kỳ I, năm học 2020-2021. Qua đó, Sở đã quán triệt đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án nhằm hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý để các địa phương, cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Tập trung triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tích cực tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, Sở GDĐT đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh, đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở xã hội hóa.

Sở GDĐT đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, trường phổ thông, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Bên cạnh đó, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tích cực nâng cao hiệu quả truyền thông và từng bước đưa công tác truyền thông của Ngành trở thành một khối thống nhất. Tăng cường kết nối chặt chẽ giữa Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc, các Phòng GDĐT với Bộ GDĐT. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, cơ quan báo chí để chủ động cung cấp thông tin, chủ động phản hồi khi có vấn đề xuất hiện trên báo chí. Công tác thông tin và truyền thông được chú trọng và từng bước đổi mới và đạt hiệu quả cao.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ các cấp học

3.1. Giáo dục mầm non: Học kỳ I, năm học 2020-2021, giáo dục mầm non có 123 trường (có 33 trường ngoài công lập), với 1.336 nhóm, lớp (có 375 nhóm, lớp ngoài công lập), với tổng số trẻ là 37.699 trẻ, gồm 2.716 trẻ nhà trẻ và 34.983 trẻ mẫu giáo (có 9.459 trẻ ngoài công lập) cơ bản đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN và nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Duy trì tốt và đang nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Ngành Giáo dục tiếp tục tổ chức có hiệu quả việc thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Trẻ em khuyết tật được tạo điều kiện chăm sóc, tiếp cận giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. Đồng thời, thực hiện tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số. Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện đảm bảo Quyền trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng

¹ Kết quả kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2020-2021, tỉnh Đắk Nông có 19 học sinh đạt giải gồm 01 giải ba và 18 giải khuyến khích.

và chăm sóc sức khỏe trẻ. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động đối với các cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

3.2. Giáo dục phổ thông: Mạng lưới trường, lớp học giáo dục phổ thông cơ bản hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân và yêu cầu của phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Quy mô học sinh tương đối ổn định, tỷ lệ học sinh bỏ học ngày càng giảm (tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,12%). Trong học kỳ I, các cơ sở giáo dục đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với địa phương và theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh, vận dụng linh hoạt và có hiệu quả nhiều phương pháp dạy học tích cực; đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật và tăng cường dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu. Đến nay, chất lượng giáo dục trung học được nâng lên, chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt những kết quả ấn tượng. Triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới ở các cấp, đặc biệt là đối với lớp 1. Sở đã tiến hành rà soát, đánh giá các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và triển khai Chương trình GDPT mới. Đặc biệt chú ý điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo tối đa các cơ sở giáo dục đủ điều kiện thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Chương trình GDPT mới. Triển khai nhiều giải pháp giảm tỉ lệ học sinh bỏ học (*chi tiết xem phụ lục số 4*), tăng cường chỉ đạo hoạt động kêu gọi động viên học sinh quay trở lại trường học tập. Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh. Triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2020-2021². Việc đánh giá xếp loại học sinh tiểu học được thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT đối với học sinh THCS và THPT (*Kết quả chất lượng học kỳ I xem Phụ lục số 5,6*).

Chất lượng giáo dục toàn diện của giáo dục vùng dân tộc thiểu số đã được nâng lên và có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ huy động học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi ra lớp tăng. Số học sinh bỏ học giảm, góp phần quan trọng trong việc củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS; nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, thực hiện áp dụng chương trình dạy học các môn học ở vùng miền đối với các trường thuộc vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

² Có 63/121 dự án tham gia đạt giải, trong đó, 02 dự án chọn dự thi tham gia dự cuộc thi cấp quốc gia.

3.3. Giáo dục thường xuyên: Sở GDĐT thực hiện đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, triển khai, kiểm tra, giám sát kịp thời việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, của địa phương về giáo dục thường xuyên, chủ động sáng tạo trong việc triển khai nhiệm vụ năm học phù hợp với thực tiễn địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân ở địa phương về nội dung, mục đích và ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn. Củng cố, phát triển Trung tâm HTCD, tăng cường về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực để các Trung tâm hoạt động, phát huy hiệu quả. Hỗ trợ, phát triển Hội Khuyến học trong xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Học kỳ I, một số địa phương đã phối hợp tổ chức 13 lớp PCGD-XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho 409 học viên³. Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên, tăng cường quản lý các cơ sở ngoại ngữ, tin học tự thực (*Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xem phụ lục số 7*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Học kỳ I, năm học 2020-2021, ngành Giáo dục đã từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Toàn ngành tiếp tục tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục, đồng thời, cũng đã thực hiện tốt mục tiêu kép là vừa đảm bảo chất lượng giáo dục, vừa phòng chống dịch hiệu quả. Đến nay, quy mô giáo dục phát triển ổn định, chất lượng đào tạo cũng từng bước được cải thiện, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực có chất lượng cho địa phương và các tỉnh lân cận. Thực hiện có hiệu quả đề án tinh giản biên chế ngành Giáo dục, nghị quyết về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ bản triển khai thành công việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, mà trước hết là đối với lớp 1 năm học 2020-2021.

- Các cuộc vận động và các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ nhà giáo. Vai trò của từng trường, từng CBQL giáo dục, giáo viên, nhân viên được khẳng định và phát huy, là động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chung của giáo dục, tạo được niềm tin đối với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và của cộng đồng đối với Ngành. Đổi mới mạnh mẽ việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh và phương pháp dạy học đã được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Công tác giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh đã được các trường đặc biệt quan tâm. Chất lượng giáo dục được giữ

³ Huyện Đắk Song 02 lớp với 77 học viên, huyện Đắk Mil 02 lớp với 70 học viên, huyện Krông Nô 04 lớp với 116 học viên, huyện Đắk Glong 05 lớp với 146 học viên.

vững, phong trào học sinh giỏi tiếp tục được duy trì và đạt kết quả. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng DTTS nói riêng được đẩy mạnh và có kết quả; công bằng xã hội trong giáo dục được bảo đảm tốt hơn, đặc biệt là các chính sách cho học sinh và giáo viên vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS.

- Trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được xây dựng theo lộ trình. Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục được quản lý và triển khai hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước, công tác cải cách hành chính được tăng cường, đẩy mạnh. Công tác kiểm định được chú trọng; công tác thông tin, truyền thông được đổi mới, mạng lưới truyền thông được thiết lập để kịp thời cung cấp thông tin và định hướng dư luận.

- Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học và PCGDTHCS, Xóa mù chữ. Củng cố và phát triển các Trung tâm GDTX- GDNN, Trung tâm học tập cộng đồng, tạo môi trường thuận lợi cho người dân tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, ngành Giáo dục vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc triển khai chương trình sách giáo khoa mới ở lớp 1 gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên học sinh trước khi vào lớp 1 ở nhà khá dài (khoảng 6 tháng), do đó, học sinh hầu như không được học chương trình mầm non cho trẻ 5 tuổi, không được học nhận biết các mặt chữ, hướng dẫn các hoạt động làm quen học tập và chuẩn bị tâm lý, tinh thần trước khi vào lớp 1. Mặt khác, theo khung thời gian năm học 2020-2021, tất cả đều thực hiện tổ chức dạy học chính thức sau khai giảng 5/9/2020, không có thời gian làm quen nền nếp, tâm lý cho học sinh lớp 1 nên rất khó khăn cho các nhà trường và giáo viên lớp 1.

- Việc triển khai tập huấn cho giáo viên dạy lớp 1 có gián đoạn và ảnh hưởng khá nhiều đến tiến độ, chất lượng; bị hạn chế thời gian, ít được tương tác, thực hành về nghiệp vụ trước khi dạy học theo chương trình mới. Các chương trình tập huấn chủ yếu bằng hình thức trực tuyến, được thực hành trên môi trường mạng, ít được tương tác với đồng nghiệp và các giảng viên được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình tập huấn.

- Giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học tuy được bổ sung song vẫn còn thiếu nhiều. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tuy được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng quản lý nhưng một số vẫn còn nhiều yếu kém. Đời sống vật chất và tinh thần đối với hầu hết các nhà giáo đang công tác tại các xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đang là một bài toán khó; đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên nữ (về nhà ở, điều kiện sinh hoạt, đi lại).

- Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học tuy có đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học; một số trang thiết bị dạy học lỗi thời hoặc xuống cấp; nhiều trường học còn thiếu các phòng chức năng, nhà bán trú cho giáo viên và học sinh. Hiệu quả xã hội hóa giáo dục đạt thấp, bên cạnh đó còn một số cấp ủy đảng, chính

quyền cơ sở chưa thật quan tâm đến công tác giáo dục ở địa phương mình. Kết quả phân luồng học sinh sau THCS vào học trung học chuyên nghiệp, học nghề còn thấp.

- Việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác vận động học sinh đến trường có lúc chưa thường xuyên, hiệu quả thấp. Mức độ chênh lệch về chất lượng giữa các vùng, giữa các loại hình trường vẫn còn khá lớn. Giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn khó khăn như thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; việc chuyên cần của nhiều học sinh DTTS chưa đảm bảo, đặc biệt ở thời điểm mùa vụ. Việc tuyên truyền thực hiện các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc, và giáo dục trẻ em còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

Học kỳ II, năm học 2020-2021, ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 gắn với thực hiện các nhiệm vụ Chỉ thị năm học của Bộ GDĐT để vừa thực hiện mục tiêu kép là vừa đảm bảo chất lượng giáo dục, vừa phòng chống dịch hiệu quả và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được UBND tỉnh thông qua; cố gắng phát huy những kết quả đã đạt được trong học kỳ I để thực hiện các nhiệm vụ học kỳ II, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ học kỳ II và đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

2. Phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa toàn diện ở các cấp học, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường các giải pháp, biện pháp để giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022.

4. Triển khai công tác tự đánh giá các cơ sở giáo dục, từng bước triển khai đánh giá ngoài và công nhận các trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác chỉ đạo Phòng GDĐT các huyện, thị xã chủ động, tích cực tham mưu chính quyền địa phương đầu tư, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, giới về chuyên môn, nghiệp vụ, gương mẫu và trách nhiệm nghề nghiệp. Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng, số lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo chuẩn/tiêu chuẩn quy định. Thực hiện lộ trình tinh giản biên chế và triển khai thực hiện các Đề án theo Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh đã ban hành.

6. Tiếp tục tham mưu ưu tiên đầu tư cho giáo dục, nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

7. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, Phổ cập THCS và Xóa mù chữ.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử từ cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ cho công tác quản lý giáo dục.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện các hoạt động giáo dục đào tạo.

10. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn ngành; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý và dạy học.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II, năm học 2020-2021; Sở GDĐT xin kính gửi đề Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan biết, chỉ đạo trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/cáo);
- TU, HĐND, UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê;
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành